

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số:10/2023/DSST

Ngày: 07/7/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang Lịch.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Hạnh và bà Vũ Thị Thùy Đông
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành - CBTA.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 42/2022/TLST - DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - DS ngày 01/6/2023 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 06/2023/QĐHPT - DS ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà T số 210, đường K, phường T1, quận, t.p Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S.

- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Trung K1.

Chức vụ: Trưởng phòng HTHĐ – Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 537, đường N, phường N, t.p Hưng Yên.

- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Hoàng Dương H, sinh năm 1987.

HKTT: Đường Đ, phường A, TP H1, tỉnh Hưng Yên.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1988.

HKTT: Đường Đ, phường A, TP H1, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Số 775, đường N, phường B, thị xã M tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP B cung cấp và lời trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 04/07/2017 anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 ký Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017146 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 vay tiền theo nội dung thỏa thuận, số tiền cho vay: 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn*); Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 04/07/2017 cho đến hết ngày 04/07/2022; Phương thức cho vay: Từng lần; Tài sản bảo đảm: Vay: Không tài sản bảo đảm; Lãi suất vay: lãi suất cho vay cố định trong 03 tháng đầu là 12%/năm; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + tối thiểu 4.75%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; Các kỳ hạn trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 5.000.000 VNĐ vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/08/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả 01 tháng/kỳ, vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/08/2017

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn từ kỳ trả nợ 10/11/2021. Kể từ khi khoản vay chuyển sang quá hạn. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi vay cho Ngân hàng. Tính đến ngày 07/7/2023, tổng nghĩa vụ nợ phải trả khoản vay của anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên là: tổng số tiền là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, tiền lãi quá hạn 11.469.272đ).

Nay ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên buộc anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải trả toàn bộ khoản vay ngay cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017146 ký ngày 07/07/2017 với tổng số tiền là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, tiền lãi quá hạn 11.469.272đ). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

- Anh H và chị T2 cố tình trốn tránh nên không lấy được lời khai.

Ngày 07/6/2023, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày anh đã trả nợ cho Ngân hàng gần hết chỉ còn nợ khoảng 45.000.000đ, số tiền vay Ngân

hàng này anh là người vay số tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, chị T2 chỉ là người ký vào hợp đồng vay thôi. Nay vợ chồng anh đã ly hôn nhau do vậy anh xin chịu trách nhiệm trả khoản nợ này không liên quan gì đến chị T2 cả.

Tại phiên Tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xuất trình bản kê chi tiết về tiền gốc và lãi anh H chị T2 phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2023 tổng là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, lãi quá hạn 11.469.272đ).

Bị đơn anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T2 vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn chưa chấp hành theo đúng quy định của bộ LTTDS. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTD. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và chị T2 vắng mặt lần 2 không lý do mặc dù đã được triệu tập và niêm yết quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên Tòa theo quy định nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP B, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/7/2023 là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, lãi quá hạn 11.469.272đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Buộc anh Hoàng Dương H và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Anh H và chị T2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập gọi điện thoại báo (Đã trích lít điện thoại cuộc gọi có trong hồ sơ) để có mặt và gửi giấy triệu tập cũng như niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình trốn tránh không có mặt. Sau đó anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Kiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T2 vắng mặt lần 2 không có lý do, nên áp dụng điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của đương sự có trong hồ sơ vụ án, nên đã có cơ sở kết luận: Ngày 04/07/2017 anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 ký Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017146 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay: 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn*); Mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 04/07/2017 cho đến hết ngày 04/07/2022; Phương thức cho vay: Từng lần; Tài sản bảo đảm: Vay không tài sản bảo đảm; Lãi suất vay: lãi suất cho vay cố định trong 03 tháng đầu là 12%/năm; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng + tối thiểu 4.75%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; Các kỳ hạn trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 5.000.000 VNĐ vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/08/2017; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả 01 tháng/kỳ, vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/08/2017

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên từ ngày vay vốn đến nay anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản vay đã quá hạn từ kỳ trả nợ ngày 10/11/2021. Kể từ khi khoản vay chuyển sang quá hạn Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi vay cho Ngân hàng. Tính đến ngày 14/04/2022 anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 đã trả cho Ngân hàng 255.000.023 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 07/7/2023, tổng nghĩa vụ nợ phải trả khoản vay của anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, tiền lãi quá hạn 11.469.272đ).

Nay ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, buộc anh Hoàng Dương Hải và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải trả số tiền trên. Anh H trình bày anh là người vay số tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, chị T2 chỉ là người ký vào hợp đồng vay thôi, chính mình anh đã trả cho ngân hàng chỉ còn nợ khoảng 45.000.000đ. Nay vợ chồng anh đã ly hôn nhau mỗi người một nơi, do vậy anh xin chịu trách nhiệm một mình trả khoản nợ này không liên quan gì đến chị T2 cả. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hưng Yên và chấp nhận sự tự nguyện một mình trả nợ của anh H. Nên buộc anh Hoàng Dương H phải trả cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017146 ký ngày 04/07/2017 với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/7/2023 là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, tiền lãi quá hạn 11.469.272đ). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh Hoàng Dương Hải còn phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

- **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên không phải chịu án phí, cần trả lại cho ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc anh Hoàng Dương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 58.789.766 đồng x 5% = 2.939.488đ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466 - BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ngân hàng TMCP B và sự tự nguyện trả nợ toàn bộ cả phần chị T2 của anh Hoàng Dương H.

- Buộc anh Hoàng Dương H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 07/7/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm), Tổng số tiền là: 58.789.766đ (Trong đó nợ gốc 44.999.419đ, tiền lãi trong hạn 2.321.075đ, tiền lãi quá hạn 11.469.272đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP B 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001322 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hưng Yên.

+ Buộc anh Hoàng Dương H phải chịu 2.939.488 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;

Đỗ Quang Lịch